

Số: 1047 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Đường từ CCN Đồng Đình, thị trấn Cao Thượng đi TL 298
(trụ sở điện lực Tân Yên) huyện Tân Yên”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; -

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 675/TTr-TNMT ngày 13/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đường từ CCN Đồng Đình, thị trấn Cao Thượng đi TL 298 (trụ sở điện lực Tân Yên) huyện Tân Yên” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Cao Thượng, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Tân Yên, UBND thị trấn Cao Thượng, UBND xã Cao Xá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Binh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ó Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐƯỜNG TỪ CCN ĐỒNG ĐÌNH, THỊ TRẤN CAO THƯỢNG ĐI TL 298
(TRỤ SỞ ĐIỆN LỰC TÂN YÊN), HUYỆN TÂN YÊN
(Kèm theo Quyết định số 1047 /QĐ-UBND ngày 20 /10/2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường từ CCN Đồng Đình, thị trấn Cao Thượng đi TL 298 (trụ sở điện lực Tân Yên) huyện Tân Yên.

- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Cao Thượng, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại thị trấn Cao Thượng và xã Cao Xá, huyện Tân Yên với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 3,0 ha.

- Quy mô của dự án: Đầu tư theo quy mô đường đô thị, cấp kỹ thuật 40, mức độ phục vụ D (đường phố gom đô thị) với tổng chiều dài khoảng 0,9km.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Đường giao thông (bình đồ tuyến, trắc dọc, trắc ngang, nền đường, mặt đường, nút giao), an toàn giao thông, thoát nước ngang, hoàn trả tuyến kênh tưới N5.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 thì Dự án có tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án là 30.000m² trong đó đất lúa là 29.000m². Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thì diện tích đất lúa phải thu hồi để thực hiện dự án là 28.987,2m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Tổng diện tích sử dụng đất 30.000m², trong đó đất lúa 28.987,2m²; đất kênh mương, thủy lợi và đất chưa sử dụng 600,78m², đất thổ cư: 412,02m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ, di dời các công trình hiện trạng,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Từ quá trình phá dỡ, di dời các công trình hiện trạng;

++ Từ hoạt động đào, đắp các hạng mục công trình;

++ Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất đá đi đổ thải;

++ Từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường;

++ Từ quá trình hàn;

++ Từ quá trình vệ sinh mặt đường trước khi trải thảm nhựa và hoạt động tưới nhựa thấm bám và hoạt động trải thảm bê tông nhựa.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình rửa máy móc thiết bị, rửa xe và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ hoạt động phá dỡ, di dời các công trình hiện trạng (phá dỡ nhà ở, di dời đường điện, đèn đường hiện trạng); từ hoạt động phát quang thảm thực vật và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của dòng xe vận hành trên tuyến.

- Phát sinh chất thải rắn trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước của dự án.

- Nước mưa chảy trên bề mặt dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn vào đường thoát nước của dự án.

- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông; sự cố ngập úng và các rủi ro về thiên tai...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 1,28 m³/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

+ Nước thải thi công bao gồm nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị, nước rửa xe phát sinh khoảng $7,75 \text{ m}^3/\text{ngày}$; thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD_5 , COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước, gây bồi lắng hệ thống thoát nước trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5 , TSS...

- Bụi, khí thải

+ Bụi phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng; từ hoạt động đào đắp các hạng mục công trình; từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm; từ hoạt động vệ sinh mặt đường trước khi trải thảm bê tông nhựa. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và vận chuyển đất đá đi đổ thải; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO_2 , NO_x , bụi,...

+ Khí thải từ quá trình hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x , khói hàn.

+ Khí thải phát sinh từ quá trình tưới nhựa thấm bảm và hoạt động trải thảm bê tông nhựa có thông số ô nhiễm đặc trưng là hơi hữu cơ VOC...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực ăn uống của công nhân thi công xây dựng khoảng 15 kg/ngày .

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng $1,45 \text{ tấn}$; từ phá dỡ, di dời các công trình hiện trạng (phá dỡ nhà ở, di dời đường điện, đèn đường hiện trạng) phát sinh khoảng $437,02 \text{ tấn}$. Thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu, gạch, bê tông vỡ...

- Đất đá phát sinh từ hoạt động đào đắp các hạng mục công trình không tận dụng được phải đổ thải khoảng $13.471,47 \text{ m}^3$.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng phát sinh khoảng $0,2 \text{ tấn/ngày}$ bao gồm ặn vữa, bê tông thừa, đầu mẫu sắt thép, vỏ bao bì,...

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công xây dựng như Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải,...phát sinh khoảng 506 kg/tháng

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực; tác động đến hệ thống giao thông khu vực; tác động đến hệ thống thoát nước (kênh mương) khu vực; tác động đến vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án ...

- Tác động do sự cố như: Sự cố do bom mìn còn sót lại; sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông, sự cố ngập úng,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy trên bề mặt dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào đường thoát nước của dự án.

- Bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường dự án có các thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC...;

3.2.2. Chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh bao gồm lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước của dự án.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể do quá trình vận hành của dòng xe trên tuyến đường dự án.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội của khu vực

- Tác động do sự cố như: Sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông; sự cố ngập úng và các rủi ro về thiên tai.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Trang bị 01 nhà vệ sinh di động có dung tích bể thải từ 07m³ đến 10m³. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút chất thải tại bể thải mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 1 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công, xây dựng: Nước rửa máy móc, thiết bị, nước rửa xe: Bố trí rãnh B300 tạm thời để thu gom nước thải về bể lắng tách, xử lý dầu có dung tích 08 m³ (4mx2mx1m) được chia làm 02 ngăn mỗi ngăn 04m³ (2mx2mx1m) đặt tại khu vực cầu rửa xe. Nước thải thi công, xây dựng sau khi được xử lý sơ bộ tại bể lắng hai ngăn được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe, máy móc hoặc làm nước tưới đường đập bụi, không thải bỏ ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn

+ Trong giai đoạn thi công xây dựng ưu tiên thi công hạng mục thoát nước ngay từ giai đoạn đầu (hạng mục đầu tư của dự án có đầu tư hệ thống thoát nước ngang và hoàn trả kênh mương hiện trạng).

+ Quá trình thi công xây dựng đến đâu gọn đến đâu, không dàn trải trên toàn bộ diện tích nhằm hạn chế lượng mưa kéo theo chất bẩn, nhất là vào mùa mưa lũ.

+ Thường xuyên kiểm tra mương thoát nước, cống thu gom, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 01 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Trong quá trình phá dỡ công trình hiện trạng: Tại thời điểm trước, trong và sau khi phá dỡ, bốc xúc các chất thải phát sinh từ các công trình hiện hữu nằm trong khu vực tập trung đông dân cư, công trình công cộng.

- Tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá thải và vật liệu xây dựng 01 lần/ngày trong phạm vi bán kính 01km từ tuyến đường dự án và tăng tần suất lên 02-03 lần/ngày trong những ngày hanh khô.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đề án tổ chức thi công.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ.

- Đối với bụi phát sinh từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, từ hoạt động vệ sinh mặt đường: Thực hiện phun nước tưới ẩm thường xuyên khu vực thi công đặc biệt vào thời tiết khô hanh; Thi công cuốn chiếu, thực hiện đến đâu dọn sạch đến đó; Khi thi công thổi bụi chọn thời điểm thích hợp ít người qua lại; ít ảnh hưởng đến nhà dân; Thổi bụi xuôi theo hướng gió và đúng kỹ thuật để giảm tối đa khả năng phát tán bụi ra xa...Ưu tiên thực hiện một số giải pháp làm sạch bụi bằng xe hút bụi công nghiệp hoặc xe BOBCAT. Bụi sau khi thu gom được tận dụng san lấp tại chỗ.

- Đối với khí thải từ quá trình tưới nhựa thấm bảm, trải thảm bê tông nhựa:

+ Tưới nhựa theo đúng chỉ giới quy định, không tưới, đổ nhựa tràn lan ra khu vực xung quanh.

+ Quá trình trải thảm bê tông nhựa, sử dụng công nghệ trải thảm bê tông nhựa nóng được cơ quan chuyên ngành thẩm định và phê duyệt

+ Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân lao động như: găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ...

4.1.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom, lưu giữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần)

* Chất thải rắn thi công, xây dựng

+ Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật: Cho người dân tận dụng tối đa, phần còn lại, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với cột và dây điện phát sinh từ quá trình tháo dỡ, dịch chuyển đường điện hiện trạng sẽ được chuyển về kho điện lực của tỉnh Bắc Giang.

+ Đối với chất thải rắn như đầu mẩu cáp, ống nhựa, sắt thép, bao bì carton, thùng giấy,...: Thu gom và bán lại cho các cơ sở thu mua, tái chế.

+ Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng và từ hoạt động đào đắp nền đường, thi công hệ thống thoát nước sau cân bằng đào đắp: Thành phần chủ yếu là đất đào không thích hợp, bùn hữu cơ, đất cấp 03 bề mặt không còn khả năng tận dụng và các chất thải như gạch đá vỡ, bê tông đổ thải,...: Vận chuyển đến vị trí đổ thải của dự án thuộc địa phận thôn Ngọc Yên Trong, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, trữ lượng cho phép đổ thải: 200.000m³, chiều cao đổ thải: 03m (tần suất đổ thải dự kiến khoảng 01 tuần/lần).

+ Chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng được phân loại và xử lý:

++ Đối với các loại chất thải như đầu mẩu cáp, ống nhựa, sắt thép, bao bì carton, thùng giấy,... bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

++ Đối với các loại gạch vỡ, đất cát, cặn vữa,... được thu gom và vận chuyển đến vị trí đổ thải của dự án thuộc địa phận thôn Ngọc Yên Trong, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, trữ lượng cho phép đổ thải: 200.000m³, chiều cao đổ thải: 03m (tần suất đổ thải dự kiến khoảng 01 tuần/lần).

4.1.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 07 thùng phuy chứa loại 100 lít /thùng và 02 thùng phuy chứa loại 220 lít/thùng, các thùng phuy được dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại đặt tại khu vực lưu giữ tạm thời (container dung tích 06 m³) để lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định sau khi kết thúc giai đoạn thi công, xây dựng.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Bố trí thời gian thi công phù hợp, không thi công vào các khung giờ nghỉ trưa (12h - 13h) và ban đêm (22h - 6h) để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công nhân và đời sống của người dân khu vực xung quanh.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Đối với các máy móc có độ rung lớn như máy ủi, máy đầm,... chỉ được phép làm việc vào ban ngày theo các khung giờ được bố trí theo lịch thi công.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Trước khi tiến hành san lấp tạo mặt bằng, tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của Nhà nước. Công tác khảo sát và rà phá bom mìn được thực hiện bởi các đơn vị có đủ năng lực và chuyên môn được Nhà nước quy định.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 06 nhóm đối tượng theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn quy định về An toàn trong thi công xây dựng và các văn bản pháp luật về an toàn lao động có liên quan.

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác phòng cháy chữa cháy.

- Việc sử dụng các thiết bị, máy thi công dùng điện phải theo đúng các quy định về an toàn điện. Từng khu vực có cầu dao riêng, khi nghỉ hoặc lúc ra về phải ngắt cầu dao.

- Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

- Bố trí người điều khiển phương tiện giao thông trong giờ cao điểm và trong giai đoạn hoạt động của các phương tiện thi công tránh xảy ra sự cố.

- Phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ trong khu vực thi công tránh các tai nạn.

- Bố trí lịch thi công phù hợp, tránh tình trạng tập trung xe chuyên chở với mật độ lớn, không vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu, đất đá đổ thải vào các khung giờ từ 06 giờ đến 08 giờ và từ 16 giờ đến 18 giờ. Ngoài ra để tránh tai nạn giao thông các phương tiện vận chuyển cần tuân thủ tuyệt đối quy định về tốc độ khi lưu hành trên các tuyến đường, đặc biệt là đi qua các khu dân cư, di chuyển trên tuyến đường ĐT298, ĐT295, ĐT292, QL17,...Bố trí các biển cảnh báo, che chắn tại khu vực.

- Ưu tiên thi công xây dựng hệ thống thoát nước. Bố trí mương tạm dẫn dòng thoát nước.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhập tình hình dự báo thời tiết. Không thi công vào những ngày mưa lũ.

- Có kế hoạch phân dòng chảy hợp lý đảo bảo lưu thông dòng chảy bình thường, không bị tắc nghẽn tại các tuyến kênh chính.

- Bố trí bơm công suất lớn để bơm tiêu thoát nước khi nước không tiêu thoát kịp hoặc khi các cống, rãnh thoát nước ngang đường, các mương rãnh thoát nước tạm gặp sự cố gây ra ngập úng khu vực.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với nước mưa chảy tràn

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nạo vét hệ thống thoát nước để đảm bảo tiêu thoát, tránh ứ đọng, tắc nghẽn.

- Kiểm tra thường xuyên các xe chở quá tải, chở vật liệu độc hại về mức độ an toàn khi vận chuyển

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Kiểm soát tốc độ, tải trọng của phương tiện tham gia giao thông nhằm giảm những rủi ro về tai nạn cũng như giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình vận hành dự án.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo mặt đường, biển báo, biển hiệu không bị hư hỏng, hoạt động không đúng chức năng.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Tổ chức phân luồng giao thông và có ngăn cách các luồng.

- Có biển báo quy định giảm tốc độ.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Đặt các biển báo quy định tải trọng xe tối đa được phép lưu thông trên tuyến đường.

- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để các sự cố đối với công trình ngầm gây lún sụt mặt đường.

- Khi xảy ra sự cố lún sụt mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng công trình trên tuyến, đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy trình và nghiệm thu theo quy định hiện hành.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- * Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

*** Nước mặt**

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại kênh N5 cạnh dự án.
- Thông số giám sát: pH, BOD₅, COD, Ôxy hòa tan (DO), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (NH₄⁺ tính theo N), Nitrat (NO₃⁻ tính theo N), Phosphat (PO₄³⁻ tính theo P), tổng dầu mỡ, Coliform.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Thực hiện đúng, đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường;

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 675/TTr-TNMT ngày 13/10/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.